

UBND HUYỆN LỆ THỦY
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

Số: 74 /TCKH-NS

V/v công khai tình hình thực hiện
dự toán ngân sách nhà nước quý 1/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lệ Thủy, ngày 03 tháng 4 năm 2017

Kính gửi: Văn phòng HĐND&UBND huyện.

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị Văn phòng HĐND&UBND huyện công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 1/2017 của huyện trên Trang thông tin điện tử của UBND huyện theo quy định tại Điều 13, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Văn phòng HĐND&UBND huyện phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đình Hòa

NỘI DUNG

Công khai tình hình thực toán ngân sách quý 1 năm 2017

*(Kèm theo Công văn số 74 /TCKH-NS ngày 03 /4/2017 của
Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lệ Thủy)*

1. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện quý 1/2017: 36.423 triệu đồng, đạt 26,2% so với KH tình giao. Một số khoản thu chủ yếu như sau:

- Khoản thu từ khu vực CTNNQD: 36.423 triệu đồng, đạt 26% so KH
- Thu cấp quyền sử dụng đất 12.586 triệu đồng đạt 22% KH giao

2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách thực hiện quý 1/2017: 156.677 triệu đồng, trong đó: ngân sách cấp huyện: 129.141 triệu đồng (không bao gồm số chi chuyển giao cho ngân sách xã); Chi ngân sách cấp xã: 27.536 triệu đồng.

3. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán ngân sách:

Trong 3 tháng đầu năm 2017, dự toán thu, chi ngân sách cơ bản đã đảm bảo theo kế hoạch đề ra, đảm bảo thanh toán kịp thời, đầy đủ cho nhân dân, cán bộ, công nhân viên chức theo các chế độ Nhà nước mới ban hành.

Các chính sách an sinh xã hội về trợ cấp đối tượng xã hội, cứu đói cho người dân,... được đảm bảo kịp thời, đúng chế độ quy định.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Phụ lục số 01

(Kèm theo Công văn số 74 /TCKH-NS ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lệ Thủy)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 1 NĂM NĂM 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2017	Thực hiện quý 1/2017	So sánh (%)
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	701.913	404.786	57,67
I	Thu cân đối ngân sách	138.360	36.423	26,3
	- Thu nội địa	138.360	36.423	26,3
	- Thu viện trợ	0	0	
II	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang		51.556	
III	Thu từ ngân sách tỉnh	563.553	316.807	56,2
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	687.733	156.677	22,78
I	Tổng chi cân đối NS ĐP	687.733	156.677	22,78
1	Chi đầu tư phát triển	80.830	30.517	37,75
2	Chi thường xuyên.	580.395	126.160	21,74
3	Chi từ nguồn thu để lại	15.000		
4	Dự phòng	11.508		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh			

Ghi chú: Số chi có mục tiêu từ ngân sách tỉnh đã chuyển vào các nhiệm vụ chi

Phụ lục số 02

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH HUYỆN LỆ THỦY QUÝ I NĂM 2017

(Kèm theo Công văn số 74 /TCKH-NS ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lệ Thủy)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch huyện giao năm 2017				Thực hiện đến 31/3/2017				So sách TH/DT				
	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			NST	Chia ra			
		NS tỉnh, trung ương	NS huyện	NS cấp Huyện		NS cấp Xã	NS tỉnh, trung ương	NS huyện		NS cấp Huyện	NS cấp Xã	TS	NSH
	701.913	14.180	687.733	530.951	156.783	367.679	297.075	64.484	52	43	53	56	41
I. Thu ngân sách NN trên địa bàn	138.360	14.180	124.180	79.038	45.142	36.423	15.298	15.005	26	43	24	19	33
Số thu trong cán đối không kê CQSDĐ	65.360	2.380	62.980	57.868	5.112	20.600	15.132	2.032	32		27	26	40
A. Tổng thu cân đối	123.360	14.180	109.180	68.738	40.442	33.186	15.298	11.768	27	43	25	22	29
1. Thuế CTN và DV NQĐ	33.500	-	33.500	33.300	200	6.978	6.910	68	21		21	21	34
+ GTGT	30.000		30.000	30.000		6.444	6.433	11	21		21	21	
+ TNDN	2.000		2.000	2.000		235	235		12		12	12	
+ Tiêu thụ DB	20		20	20		24	24		120		120	120	
+ Tài nguyên	400		400	200	200	197	140	57	49		49	70	
+ Thu khác	1.080		1.080	1.080		82	78		8		7	7	
2. Lệ phí trước bạ	14.700		14.700	14.210	490	2.985	2.889	96	20		20	20	
3. Thuế SD DNN													
4. Thuế SD đất phi Nông nghiệp	60		60	48	12								
5. Thu tiền thuế đất	1.800	1.080	720	720		3.730	1.492	1.492	207	207	207	207	
6. Thu tiền sử dụng đất	58.000	11.800	46.200	10.870	35.330	12.586	9.902	166	22	23	21	2	28
7. Thu cấp quyền khai thác	500	250	250		250	580	132	66					
8. Thu phi và lệ phí	3.500		3.500	2.840	660	4.444	4.145	2.494	127		118	88	250
+Phi tài nguyên	1.500		1.500	1.150	350	1.489	1.214	469					
+ Phi môn bài	1.290		1.290	1.290									
+ Các loại phi khác	710		710	400	310	2.955	2.931	906					
- Tại huyện	400		400	400		2.049	2.025	2.025	512		506	506	

Chỉ tiêu	Kế hoạch huyện giao năm 2017				Thực hiện đến 31/3/2017				Số sách TH/DI				
	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			NST	Trong đó		Chia ra	
		NS tỉnh, trung ương	NS huyện	NS cấp Huyện		NS cấp Xã	NS tỉnh, trung ương	NS huyện		NS cấp Huyện	NS cấp Xã		NSH
- Tại xã	310		310		906		906						
9. Thuế thu nhập cá nhân	3.500		3.500		977	4	973	970	3	28	28		
10. Thu khác	7.800	1.050	6.750	3.250	902	443	459	311	148	12	7		4
Trong đó: - Tại xã, thị trấn	1.537		1.537		148		148		148	10	10		10
- Hoa lợi công sản	1.963		1.963		-		-			-	-		-
- Tại huyện	4.300	1.050	3.250	3.250	754	443	311	311	-				
+ Các khoản thu khác	2.800		2.800	2.800	236	8	228	228					
+ Thu an toàn giao thông	1.500	1.050	450	450	518	435	83	83					
B. Các khoản thu quản lý qua NS	15.000	-	15.000	10.300	4.700					22	22		69
1. Học phí	2.800		2.800	2.800	-								
3. Đóng góp	11.200		11.200	7.500	2.691		2.691		2.691	24	24		73
4. Phí và thu khác không cân đối	1.000		1.000		546		546		546	55	55		55
II. Thu kết dư ngân sách													
III. Thu chuyển nguồn					14.449		14.449		14.449				
IV. Thu bổ sung từ NS cấp trên	563.553	-	563.553	451.913	316.807	-	316.807	281.777	35.030	56	56	62	31
1. Bổ sung cân đối	558.553		558.553	450.083	313.008		313.008	279.277	33.731	56	56	62	31
2. Bổ sung có mục tiêu	5.000		5.000	1.830	3.799		3.799	2.500	1.299	76	76	137	41

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2017

(Kèm theo Công văn số 74 /TCKH-NS ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lê Thủy)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán	Trong đó		Thực hiện đến 31/3/2017	Trong đó		Số sách TH/DT	Trong đó	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã		Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã		NSH	NSX
	TỔNG CỘNG	687.733	530.950	156.782	156.677	129.141	27.536	22,78	24	18
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	672.733	520.650	152.082	156.677	129.141	27.536	23	25	18
I	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	80.830	45.500	35.330	30.517	26.477	4.040	37,75	58	11
	Trong đó: Chi cho GD - ĐT	11.913	9.809	2.104	17.729	14.694	3.035	149	150	144
II	Chi thường xuyên	580.395	465.982	114.413	126.160	102.664	23.496	21,74	22	21
1	Chi sự nghiệp kinh tế	40.204	22.738	17.466	1.747	1.049	698	4	5	
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	301.073	301.073		62.913	62.913		21	21	
3	Chi sự nghiệp y tế	54.644	54.644		11.673	11.662	11	21	21	
4	Chi Dân số và kế hoạch hóa gia đình	813	813		254	254			31	
4	Chi sự nghiệp VH TT - TDTT	4.643	3.445	1.198	411	365	46	9	11	4
5	Chi sự nghiệp phát thanh	1.098	1.098		387	387		35	35	
6	Chi đảm bảo XH	40.065	32.162	7.903	12.979	11.764	1.215	32	37	15
7	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	123.182	40.815	82.367	31.742	10.649	21.093	26	26	26
8	Chi an ninh	1.926	1.020	906	574	407	167	30	40	18
9	Chi quốc phòng	6.940	2.367	4.573	1.892	1.626	266	27	69	6
10	Chi sự nghiệp môi trường	3.473	3.473		873	873		25	25	
11	Chi khác ngân sách	2.334	2.334		715	715		31	31	
III	Dự phòng ngân sách	11.508	9.168	2.340	-	-	-	-	-	-
B	CHI TỪ NGUỒN THU ĐỀ LẠI QUẢN LÝ QUA NSNN	15.000	10.300	4.700	-	-	-	-	-	-



STT	Chi tiêu	Dự toán	Trong đó		Thực hiện đến 31/3/2017	Trong đó		Số sánh TH/DT	Trong đó	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã		Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã		NSH	NSX
1	Ghi thu - ghi chi học phí	2.800	2.800	-	-	-	-	-	-	-
2	Các khoản đóng góp	11.200	7.500	3.700	-	-	-	-	-	-
3	Các khoản phí, lệ phí không cân đối	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-

Ghi chú:

Tổng chi ngân sách huyện không bao gồm số chi chuyển giao ngân sách xã

Tổng chi chuyển giao ngân sách cấp huyện cho ngân sách các xã, thị trấn đến thời điểm báo cáo 42.778 /KH: 111.207

Tổng chi dự phòng ngân sách cấp huyện đến thời điểm báo cáo là 915 triệu đồng. Nhiệm vụ chi này đã phân bổ

vào các nội dung ở mục I và II